

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION
Head Office: Maritime Bank Tower, level 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ St, District 1, HCM city
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 50.21/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp.HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2021.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh năm 2020 so với năm 2019 và chênh lệch số liệu BCTC quý 4 so với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên và báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch 5% trở lên thì công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về những biến động này như sau :

A. Kết quả kinh doanh của năm 2020 (kỳ báo cáo) so với năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Năm này	Năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	296,647,898,845	36,847,470,618	259,800,428,227	705%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	60,192,585,530	40,334,573,550	19,858,011,980	49%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	263,889,526,429	215,698,805,742	48,190,720,687	22%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	81,466,720,000	6,033,724,000	75,432,996,000	1250%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	180,651,015,459	105,003,125,551	75,647,889,908	72%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3,616,715,193	2,832,082,387	784,632,806	28%
1.11. Thu nhập hoạt động khác	125,336,165	88,093,907	37,242,258	42%
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01-->11)	892,381,844,256	408,312,544,846	484,069,299,410	119%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	226,873,032,973	23,862,122,591	203,010,910,382	851%



2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay	59,823,288,372	53,171,864,173	6,651,424,199	13%
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	123,818,822,000	3,437,440,000	120,381,382,000	3502%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	116,247,259,491	73,391,998,075	42,855,261,416	58%
2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	3,937,260,734	2,914,328,805	1,022,931,929	35%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	98,734,868,865	88,986,413,135	9,748,455,730	11%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40-60-61-62)	242,410,845,921	160,019,102,450	82,391,743,471	51%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	242,072,484,334	160,147,053,649	81,925,430,685	51%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	198,097,252,986	126,773,366,839	71,323,886,147	56%

Trong năm 2020, lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 198 tỷ đồng, tăng 71.3 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 56%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng doanh thu hoạt động. Doanh thu hoạt động sau khi trừ chi phí hoạt động tăng thêm 101.6 tỷ chủ yếu như sau

- Phí thu được từ nghiệp vụ môi giới sau khi trừ chi phí tương ứng thì tăng thêm 32.7 tỷ
- Doanh thu tăng là do tăng từ các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn, hoạt động cho vay margin và ứng trước tăng 61.3 tỷ.
- Doanh thu ghi nhận từ tài sản tài chính FVTPL và Hợp đồng tương lai sau khi trừ chi phí tương ứng tăng 11 tỷ.

B. Chênh lệch số liệu báo cáo tài chính quý 4 so với báo cáo tài chính năm đã kiểm toán.

Chỉ tiêu	Quý 4/2020 Sau kiểm toán	Quý 4/2020 Trước kiểm toán	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	82,500,611,238	85,557,557,876	-3,056,946,638	-3.71%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	47,274,159,403	45,715,459,403	1,558,700,000	3.30%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	538,514,288	460,514,288	78,000,000	14.48%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	28,451,552,600	26,717,974,235	1,733,578,365	6.09%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80)	84,263,477,677	90,690,702,740	-6,427,225,063	-7.63%

Do Công ty trích bổ sung chi phí lương, thưởng năm 2020 và tính lại khoản trích dự thu tiền lãi cho vay ký quỹ.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh năm 2020 so với cùng kỳ năm trước và chênh lệch số liệu báo cáo tài chính quý 4 so với báo cáo kiểm toán của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng!

Tổng giám đốc *n*



Park Won Sang



